**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

**Hòa thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng**

**Năm 2014**

# **TẬP 68**

*Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi.*

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại kinh Khoa chú**” trang 285, xem từ dòng thứ ba. Xem Chú giải của Niệm lão: “**Xét ra, câu ‘hết thảy Đại thánh thần thông đã đạt’ vốn là câu khen ngợi đức hạnh của Bồ Tát, như kinh Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ chép**”.

Kinh Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ là Hội thứ ba trong kinh đại bảo tích, trong bản tài liệu tham khảo của chúng ta cũng có, nằm trong quyển thứ 11 của đại chánh tạng. Nội dung của kinh này nói rõ về thân mật, ngữ mật, ý mật của Bồ Tát với Như Lai. Sau cùng có lời thỉnh cầu của Kim Cang bí mật chủ. Kể từ khi đức Phật nhập diệt trong khoảng 500 năm, mọi người đều hộ trì kinh này. Hiện nay, Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ, đến nay đã được hơn 2500 năm. Do đó có thể biết, sau khi Phật nhập diệt trong khoảng thời gian Chánh pháp một ngàn năm, kinh này được lưu thông rất rộng, rất nhiều người y theo kinh này mà tu hành.

Trong kinh này có nói: “**Cùng chúng: bốn vạn hai ngàn đại tỳ kheo, tám vạn bốn ngàn Bồ Tát**”, số Bồ Tát được tăng lên gấp đôi, “**hết thảy Đại thánh thần thông đã đạt**”, có hai câu này. Có thể thấy đây là lời ca ngợi Bồ Tát Ma Ha tát. “**Trong kinh này, dùng lời khen ngợi công đức của Bồ Tát để ca tụng Thanh Văn là ngụ ý các vị thánh chúng thường theo hầu Phật vốn là Pháp thân đại sĩ, ẩn bổn thùy tích**”.

*Bổn* là bổn địa, cũng tức là thân phận của các ngài. Trong hội này như phần trước có nói Tôn giả Kiều Trần Như, Tôn giả Mục Kiền Liên; trước đó thì có Tôn giả tu Bồ đề, Tôn giả A Nan, Tôn giả Ca Diếp. Những vị này đều là đệ tử. Thanh Văn theo bên cạnh Thế Tôn, ngoại trừ A Nan, những vị kia đều lấy thân phận của A La Hán. Thân phận A La Hán không phải là thân phận thật của các ngài, thân phận chân thật của các ngài trong kinh Phật có nói với chúng ta. Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất đã thành Phật từ kiếp lâu xa rồi, còn mấy vị khác như Tôn giả A Nan, thân phận hiện tại của Ngài cũng tựa như lên đài biểu diễn vậy, Ngài ở trên sân khấu lấy phân phận là Tu Đà Hoàn, những vị khác là A La Hán. Nhưng sau cánh gà thì không phải vậy, Ngài là một diễn viên gạo cội, đều là Pháp thân Bồ Tát hoặc là chư Phật Như Lai thị hiện, ẩn bổn thùy tích. Còn gốc của các ngài là Pháp thân Bồ Tát. Vốn là chư Phật Như Lai, nhưng các ngài đều giấu hết bổn tích của mình. *Thùy tích* là hiện, hiện thời các ngài biểu diễn dưới thân phận là đệ tử của Thích Ca Mâu Ni Phật, trong đó hàm chứa ý nghĩa rất sâu xa. Phải biết rằng, Phật Pháp rất vi diệu thâm thúy nhưng chẳng ai biết, nên các ngài ở trước mặt Phật đưa ra câu hỏi xin Phật chỉ dạy. Nếu không phải là Pháp thân Bồ Tát hay cổ Phật tái lai mà chỉ là A La Hán, hay Bích Chi Phật hoặc là quyền giáo Bồ Tát, sẽ không thể nào hỏi được như thế. Do trình độ không đủ, thế thì làm sao? Trong kinh Đại thừa Phật có hé lộ tin tức cho chúng ta, bảo là “**một Phật xuất thế, ngàn Phật theo hộ**”, một vị Phật xuất hiện tại thế gian, lấy thân phận Phật để giáo hóa chúng sanh.

Chúng đệ tử bên cạnh Ngài là ai? Toàn là cổ Phật. Ngàn Phật đến cùng, đến để làm gì? Tựa như diễn kịch vậy, đức Phật là vai chính, các ngài đóng vai phụ. Đức Phật xuất hiện với thân phận là thầy, những vị khác đều xuất hiện với thân phận học trò, nhưng các ngài không phải là học trò thật, chỉ là đến biểu diễn, để hộ pháp thôi. Giữa Phật với Phật không có đố kỵ, không có chướng ngại, quyết định không có suy nghĩ về tranh danh đoạt lợi; các ngài đang làm tấm gương cho chúng ta.

Thế gian hiện giờ, Phật Pháp suy rồi, vì sao lại suy như vậy? Vì sau khi Phật diệt độ, chúng đệ tử vào những buổi đầu còn khá, đệ tử vào thời đức Phật còn tại thế đều là Thánh hiền giáng thế, ứng hóa thân thùy tích nên Phật Pháp hưng thịnh. Khi đức Phật mất rồi, những đại đệ tử thường tùy bên cạnh Phật dần dần từng người đều nhập niết bàn. Đến thời kỳ truyền pháp sau này, thời kỳ Tượng pháp rồi đặc biệt đến thời kỳ Mạt pháp hiện nay, các bậc Thánh hiền còn đến thế gian này không? Có, Thánh hiền xuất hiện dưới hình tướng gì? Các ngài hiện tướng tỳ kheo. Có thể nhìn ra được không? Người trong nghề có thể nhìn ra được, còn người ngoài sẽ nhìn không ra. Người trong nghề, họ hiểu rõ về Phật Pháp, một con người có tu tập sẽ nhìn ra được; người không hiểu Phật Pháp, không có tu tập sẽ nhìn không ra. Bạn không biết được họ.

Gần đây, tôi có giới thiệu với mọi người về Hải Hiền lão Hòa thượng ở chùa Lai Phật. Rất nhiều người đều đã xem qua chiếc đĩa này, vị lão nhân này cũng là ẩn bổn thùy tích, không phải người phàm. Ngài đến thế gian này thị hiện cho chúng ta. Ở cái thời này, thời đại này là thời kỳ loạn thế chứ không phải một thế giới bình yên, thế sự nhiễu nhương; tất cả mọi trật tự đều loạn hết cả lên. Nếu chúng ta tu theo Tịnh độ, thì nên làm thế nào mới có thể thành tựu? Ngài đã làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta rồi! Chúng ta phải biết điều đó, cần tu học Tịnh tông như thế nào? Bạn cứ nhìn Ngài, Ngài chỉ có một câu Phật hiệu.

Chúng ta những năm qua, lão sư dạy tôi “một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”. Thuở tôi còn trẻ, ở Đài Loan học Phật cùng với lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam. Khi chính thức bái sư, thầy dạy tôi “một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”, thầy dạy tôi học kinh giáo. Thời đó, ít người giảng kinh lắm. Người có năng lực này nên bước ra hoằng pháp lợi sanh, giảng giải kinh điển rõ ràng, tường tận. Tôi là do lão nhân gia khích lệ, lúc đó, tôi không dám học vì tôi nghĩ rằng kinh điển quá sâu; chúng tôi là hạng phàm phu, làm gì có tư cách bước ra giảng kinh chứ? Tôi chỉ là đến nghe kinh, đến nghe thầy giảng chứ làm sao dám lên đài giảng kinh. Vừa hay lúc đó, thầy có mở một lớp học kinh, thầy mở một lớp như thế. Trước cái lớp này, thầy có mở một lớp học cách thuyết trình, cũng có mở lớp học diễn thuyết, giảng về Phật Pháp. Những lớp đó thông thường đều là giảng khai thị. Lớp này bồi dưỡng một nhóm, đại khái học khoảng hai, ba năm; có rất nhiều nữ đồng học; sau cùng, họ kết hôn rồi; kết hôn rồi thì không còn đến lớp nữa. Từ đó lão sư rút ra một bài học, thầy chọn lựa học trò cho lớp giảng kinh rất nghiêm khắc: “*Muốn tham gia vào cái lớp này, nữ đồng học phải phát tâm không kết hôn, một đời học kinh giáo mới được*”. Vì thế, rất ít người đến tham gia. Đến tham gia lớp này là những người nào? Hầu như đều là phụ nữ trung niên, họ đã có gia đình, có sự nghiệp; con cái đều đã trưởng thành cả rồi, đều có công ăn việc làm, họ đã về hưu. Sau khi nghỉ hưu, học giảng kinh cũng được, họ sẽ không thay đổi. Cho nên, trong lớp chúng tôi, người lớn tuổi nhất là lão cư sĩ Lâm Khán Trị, 60 tuổi. Thuở đó, tôi theo lão sư Lý năm tôi 31 tuổi, bà Lâm Khán Trị hơn tôi đại khái cũng gần 30 tuổi. Bà tốt nghiệp tiểu học, cũng theo lão sư Lý học giảng kinh. Chúng tôi vừa nhìn thấy bà liền có lòng tin, tuổi tác của tôi chỉ mới hơn 30 một chút; bà chỉ mới tốt nghiệp tiểu học, còn tôi tốt nghiệp sơ trung, cao trung học được nửa năm; so với bà tôi có phần nhỉnh hơn nhiều; bà còn lên đài giảng kinh được. Vì sao tôi không thể lên đài chứ? Điều này đã cho tôi một sự khích lệ rất lớn, tôi bèn tham gia vào cái lớp đó, chuyên học giảng kinh. Thuở đó, tiến độ học của tôi rất nhanh, hầu như toàn là học những bộ kinh nhỏ, kinh Tiểu thừa; cứ khoảng một tháng là học xong một bộ.

Tôi theo lão sư Lý một năm ba tháng, cũng tức là 15 tháng. Tôi học được 13 bộ kinh, 13 bộ này tôi đều giảng được, giảng cũng không tệ. Đến khi duyên xuất gia chín muồi, tôi phải rời khỏi Đài Trung đi xuất gia. Sau khi xuất gia, tôi ở tự viện được khoảng một năm, tôi dạy cho viện Phật học. Dạy được một năm ở viện Phật học, cảm thấy vẫn chưa hài lòng với chính mình, học toàn những bộ kinh nhỏ, không có bộ nào lớn cả. Nhiêu đây chưa đủ để cắm gốc nên tôi bèn thỉnh giáo với lão sư Lý, tôi nói: “*Con muốn quay về học một bộ kinh lớn*”. Lão sư nói: “*Đúng rồi, làm thế chính xác*”. Bản thân tôi chọn kinh Pháp Hoa, đúng lúc đó thầy có mở lớp giảng kinh Lăng Nghiêm. Thầy liền nói với tôi, thầy bảo: “*Anh học kinh Lăng Nghiêm là được rồi*”, Lăng Nghiêm với Pháp Hoa đều thuộc bộ kinh lớn, phân lượng cũng ngang ngửa nhau. Hơn nữa, chúng đều thuộc về pháp nhất thừa. Cổ nhân Trung Quốc có nói: “***Lăng Nghiêm khai trí huệ Pháp Hoa thành Phật***” nên thầy dạy tôi Lăng Nghiêm.

Kinh Lăng Nghiêm, thầy đã giảng hết ba năm. Thầy giảng kinh vào thứ tư mỗi tuần, đến thứ năm thì tôi giảng lại, đem những gì thầy đã giảng, giảng qua lại một lần. Bởi vậy, thầy giảng trọn một bộ thì tôi cũng giảng hết một bộ, học được rất thiết thực. Cho nên nếu bạn hỏi về việc học kinh giáo của tôi, cái gốc học kinh giáo của tôi chính là bộ “đại Phật đảnh Thủ Lăng Nghiêm kinh”. Về sau, tôi cùng với 8 đồng học cùng đến thỉnh pháp với lão sư Lý, mong thầy có thể giảng “đại phương quảng Phật Hoa Nghiêm kinh”. Lão nhân gia đồng ý rồi, cũng là một tuần giảng một lần, tôi nghe được hết quyển một. Hoa Nghiêm có đến 80 quyển, gọi là “Hoa Nghiêm 80”. Tôi nghe hết quyển một, những quyển sau đại khái tôi đều không gặp trở ngại nào, tôi có thể giảng hết bộ kinh. Lão sư giảng ở Đài Trung, còn tôi giảng ở Đài Bắc. Một tuần thầy giảng một lần, còn tôi một tuần giảng ba lần; cho nên chưa đầy một năm, tiến độ của tôi đã vượt qua lão sư Lý. Cái gốc nhất định phải là “một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”; một kinh thông, quả thật tất cả kinh đều có thể thông. Tôi học kinh Lăng Nghiêm rất vững, về sau khi xem kinh Đại thừa, bản thân thấy cũng không vấn đề gì; nhất là lão sư Lý giảng Hoa Nghiêm, tôi nghe hết quyển một là được rồi. Về sau, nếu có gì thắc mắc thì tôi đến thỉnh giáo với thầy, còn không thì cứ giảng tiếp. Cho nên, nếu học trò và lão sư đều không phải là Thánh hiền thùy tích, thế thì phải giảng làm sao? Giảng kinh là chuyện lớn, không phải chuyện nhỏ.

Thời xưa người chưa “đại triệt đại ngộ” không được bước ra giảng kinh. “Đại triệt đại ngộ”, nói nào phải chuyện dễ, cho nên lão sư dạy tôi: “*Chúng ta sẽ giảng chú giải, chú giải là do người xưa làm ra, là những người đại triệt đại ngộ viết ra, chúng ta cứ chiếu theo chú giải mà giảng, miễn giảng chú giải không sai là được. Nếu chú giải sai thì người chú giải chịu trách nhiệm, không phải trách nhiệm của ta; ta không có lỗi, là lỗi của các ngài; ta chỉ cần giảng chú giải cho rõ ràng, minh bạch, miễn không giảng sai là được rồi*”. Vì thế, chúng tôi bèn giảng chú giải của người xưa. Nhờ đó tâm của chúng tôi mới định lại, bản thân mình quả thật không có đủ khả năng chú kinh, tôi không có làm qua công tác chú kinh bao giờ; nhưng cũng cho ra không ít tác phẩm, đều là những bộ do tôi giảng, được các đồng học ghi lại, rồi họ cho xuất bản. Số ít trong đó, tôi có xem qua từ đầu đến cuối ,còn phần lớn thì tôi chưa xem. Nhưng người muốn học tập kinh giáo thì có cần thiết xem không? Cần, đặc biệt đối với thời đại này. Cách học tập, nhất định phải là “một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”, phải nắm được ý nghĩa trong bộ kinh đó. Hay có chỗ ngộ rồi, mới được phép học bộ thứ hai. Đến lúc đó học, tiến độ sẽ rất nhanh, không còn trở ngại nữa.

Giáo học của nhà Phật hoàn toàn khác với pháp thế gian. Trường học hiện thời, môn học rất nhiều, được dạy cùng một lúc, một ngày phải học đến mấy bài, khoa mục đều khác nhau, khác cả giáo viên, khác cả sách giáo khoa. Trong Phật Pháp thì không cho phép như thế, Trung Quốc thời xưa cũng không được phép. Giáo học của Phật môn, tổng cương lĩnh chính là “Giới-Định-Huệ”, Tam học; nhân giới được định, nhân định khai huệ. Mục tiêu của nó, tức là mục tiêu trong việc tu học Phật Pháp chính là khai trí huệ, chứ không phải chỉ là tri thức. Còn học thuật của cái cõi này hoàn toàn là cầu tri thức, tri thức đáng ra là học rộng nghe nhiều. Trí huệ thì phải một môn thâm nhập, vì sao vậy? Vì trí huệ là từ tâm thanh tịnh mà hiển bày ra, tâm thanh tịnh chính là định. Cho nên, trì giới bạn mới có thể đắc định, đắc định rồi mới có thể khai trí huệ. Phật giáo truyền vào Trung Quốc, mang theo cái phương pháp này. Nho với Đạo của Trung Quốc đều tiếp nhận rồi. Vì vậy, giáo học của Nho-Thích-Đạo đều chú trọng ngay nơi khai ngộ, đạo lý này chúng ta phải hiểu.

Ở vào thời đại hiện nay, nói đến chuyện khai ngộ quả thật quá khó, tôi chỉ nhìn thấy được một người trong đời mình. Thế lão sư của tôi có khai ngộ không? Vẫn chưa, nhưng thầy có định công. Vì sao vẫn chưa khai ngộ? Vì công việc hằng ngày quá bận rộn, làm quá nhiều sự nghiệp. Liên xã Đài Trung là do thầy sáng lập, thư viện từ quang cũng là do thầy mở, bệnh viện Bồ đề cũng là thầy gầy dựng nên. Còn có một viện dưỡng lão, ngoài ra còn có hai nhà trẻ. Đây chính là sự nghiệp của thầy, ngoài ra bản thân thầy còn là bí thư chủ nhiệm của phụng từ quan phủ. Ngoài ra, thầy còn giảng dạy ở Đại học Trung Hưng Đài Trung, đồng thời đảm trách giáo thọ của hai trường đại học. Cho nên, công việc của thầy rất là bận rộn, vì thế nó chướng ngại việc tu định của thầy. Hành nghi cả đời của lão sư, thầy là một người lắm tài nhiều nghệ. Nền tảng về Phật học và quốc học của thầy rất sâu, tâm địa lại từ bi. Đồng học chúng tôi, hơn một nửa đều học một món nghề của thầy. Tôi học là kinh Phật, cư sĩ từ tỉnh dân ở Đài Trung thì học cổ văn. Môn này, thầy truyền lại được rồi, đại biểu là kinh dịch, thật không dễ chút nào. Còn thầy giang dật tử thì theo lão sư Lý học thơ Đường. Mỗi một người chúng tôi học một thứ của thầy, thầy vẫn còn rất nhiều thứ chưa truyền lại được “toàn tập” của thầy.

Các vị cứ xem thì sẽ hiểu, thầy đúng là một vị chân đại thiện tri thức nhưng vẫn chưa đại triệt đại ngộ. Người đại triệt đại ngộ mà tôi thấy là ai vậy? Là Hải Hiền lão Hòa thượng. Bạn hãy tỉ mỉ xem chiếc đĩa của Ngài, đây là một người “đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh”. Ngài nói với mọi người, Ngài “*cái gì cũng biết*”, câu này đâu thể nói tùy tiện. “*Cái gì cũng biết*” chính là đại triệt đại ngộ, nhưng Ngài chỉ là cái gì cũng không nói; lỡ nói ra rồi, danh văn lợi dưỡng sẽ ùa đến. Cả đời Ngài không nói, nên chẳng ai biết Ngài, đây là một người ẩn bổn thùy tích, không phải người bình thường; cái mà Ngài biểu diễn chính là một câu Phật hiệu. Ngài không biết chữ, giống y như Lục tổ Lục tổ vậy.

Ngài Lục tổ từ trong định mà khai ngộ, ấn chứng sau cùng chính là khi Ngũ tổ giảng kinh Kim Cang cho Ngài. Giảng đến chỗ “**Ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm**”, Ngài liền đại triệt đại ngộ, bèn nói ra năm câu. Năm câu này chứng tỏ Ngài đã khai ngộ, ngộ là như thế nào? Ngộ là minh tâm kiến tánh, tâm tánh là như thế nào? Năm câu này, đem tâm tánh nói ra một cách rõ ràng, minh bạch cả rồi. Ngũ tổ vừa nghe “*được rồi, không cần nói những thứ khác nữa, anh hiểu hết cả rồi*”, liền đem y bát truyền cho Ngài, thế là Ngài trở thành tổ đời thứ sáu. Lúc đó là thời kỳ phồn vinh của nhà Đường mà vẫn có đố kỵ, chướng ngại. Lão Hòa thượng đem y bát giao cho Ngài, thói lệ người đời sẽ không phục. Mọi người đều coi thường Lục tổ, vậy mà lão Hòa thượng còn đưa y bát cho Ngài. Nên nửa đêm nửa hôm, kêu Ngài phải mau chóng rời đi để tránh người khác hãm hại Ngài. Thuyền đã chuẩn bị sẵn hết rồi, Ngài rời khỏi được ba ngày. Ba ngày sau, lão Hòa thượng mới báo tin này với mọi người. Ba ngày chắc đi được cũng khá xa rồi, Ngũ tổ mới tuyên bố với mọi người: “*Y bát đã đi rồi*”, mọi người mới biết chuyện. Huống hồ chúng ta học Phật, hoằng pháp trong tình thế hiện giờ, thật rất vất vả, gặp phải tai nạn rất nhiều. Ngẫm lại cổ nhân, nghĩ lại bản thân Phật Thích Ca Mâu Ni thì biết. Tôi xuất gia là do đại sư Chương Gia khuyên tôi. Hơn nữa, Ngài còn khuyên tôi học theo Thích Ca Mâu Ni Phật, tôi tiếp nhận lời giáo huấn của lão nhân gia Ngài. Tôi theo Ngài ba năm, nền tảng Phật Pháp của tôi là do Ngài đặt định cho. Giảng kinh là học được ở Đài Trung do lão sư Lý khuyên tôi.

Ba vị thầy này của tôi, tiên sinh Phương Đông Mỹ là người khai đường dẫn lối, thầy dạy tôi nhận biết Phật giáo. Trước đó, tôi vẫn cho rằng Phật giáo là tôn giáo, là mê tín. Cho nên, căn bản tôi không bao giờ đụng tới nó. Lúc còn trẻ ưa thích triết học, tôi học triết học với tiên sinh Phương Đông Mỹ. Tôi hết sức cảm tạ thầy, thầy giảng cho tôi một bộ triết học khái luận, bắt đầu từ triết học Tây dương. Rồi giảng đến triết học Trung Quốc, sau cùng là nói đến triết học Ấn Độ. Trong triết học Ấn Độ có nói đến triết học kinh Phật, tôi lấy làm kinh ngạc, tôi bảo: “*Phật giáo là tôn giáo, là đa thần giáo*”, đa thần giáo là thuộc về tôn giáo cấp thấp, tôn giáo cấp cao chỉ có một vị thần, một vị chân thần; còn Phật giáo cái gì cũng lạy, đến chùa là thấy, đó gọi là đa thần giáo, đa thần giáo trong tôn giáo là tôn giáo cấp thấp. Lão sư phương bèn nói với tôi: “*Phật giáo không phải tôn giáo*”, trước giờ tôi chưa từng nghe nói như vậy bao giờ. Phật giáo là vô thần luận, vậy còn Phật, Bồ Tát thì sao? Phật, Bồ Tát không phải, Phật, Bồ Tát là người, không phải thần. Nếu phiên dịch từ Phạn ngữ mà nói, người Ấn Độ gọi là Phật Đà, cũng giống như người Trung Quốc gọi là Thánh hiền vậy. Bồ Tát là thánh nhân, A La Hán là quân tử, nhà Nho hay gọi là Thánh hiền quân tử. Giống như học vị hiện giờ vậy, đó là danh xưng của học vị.

Trong nhà Phật không có thần sáng tạo vũ trụ, vũ trụ do đâu mà có? Phật bảo, là do ý niệm của bạn sanh ra, “**tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**”, tướng do tâm sanh, sắc do tâm sanh. Sắc với tướng đều là hiện tượng vật chất, do đâu xuất hiện hiện tượng vật chất? Là từ ý niệm, ý niệm từ đâu mà có? Ý niệm là từ tự tánh sanh ra. Vì thế, Lục tổ đại sư lúc nghe kinh Kim Cang, đại khái nghe được khoảng 1/4, vẫn chưa nghe hết, Ngài hốt nhiên đại ngộ, bèn nêu ra báo cáo của mình: “**Nào ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh**”. Câu này nói rõ tự tánh chính là chân tâm, chân tâm không bị ô nhiễm; ô nhiễm là vọng tâm, không phải chân tâm. Câu thứ nhất nói với chúng ta về thanh tịnh. Do đó, chúng ta phải nên dùng chân tâm, đừng dùng vọng tâm. Dùng chân tâm, bạn sẽ trải qua cuộc sống của Phật, Bồ Tát, rất an lạc, đó chính là Thế Giới Cực Lạc.

Tâm bình đẳng là Bồ Tát; tâm thanh tịnh là A La Hán; giác là Phật, tức là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đó chính là giác. Kiến tánh thành Phật, người kiến tánh ở trong Phật giáo có thể xưng là Phật Đà. Lục tổ đại sư kiến tánh rồi, Ngài bảo với chúng ta tự tánh là thanh tịnh. Câu thứ hai nói rằng: “**Nào ngờ tự tánh**”, tức là không hay biết tự tánh, “**vốn không sanh diệt**”. Chân tâm không sanh không diệt; còn vọng tâm, vọng tâm có sanh diệt, vọng tâm chính là ý niệm. Bạn xem, niệm trước diệt, niệm sau sanh. Chúng ta khởi tâm động niệm, đó là vọng tâm; vọng tâm có sanh diệt, chân tâm không có sanh diệt, vốn dĩ chẳng sanh chẳng diệt.

Câu thứ ba nói rằng: “**Nào ngờ tự tánh, vốn tự đầy đủ**”, tự tánh đầy đủ hết mọi pháp. Tất cả pháp được chia thành ba loại lớn: thứ nhất là trí huệ, thứ hai là đức năng, thứ ba là tướng hảo. Phật trong kinh Hoa Nghiêm có nói: “**Hết thảy chúng sanh đều có trí huệ đức tướng Như Lai**”. Câu này nói lên rằng: “***Vốn dĩ tự đầy đủ***”, đầy đủ cái gì? Đầy đủ trí huệ giống như Như Lai vậy, đức năng với tướng hảo đều giống. Vì thế, Phật Pháp là hướng về tự tánh mà cầu, không phải cầu từ bên ngoài. Bên ngoài là giả, không có thứ nào hết. Ngoài tâm cầu pháp, đó là ngoại đạo. Phật Pháp hoàn toàn cầu từ tự tánh, cái lý này rất sâu.

Câu thứ tư nói rằng: “**Nào ngờ tự tánh, vốn không dao động**”, câu này nói lên cái gì? Nói lên chân tâm không hề dao động; vọng tâm là động, chân tâm không động.

Câu cuối cùng là: “**Nào ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp**” bạn xem, vạn pháp là từ tự tánh sanh ra, không hề có thần sáng tạo, không có vị thần nào cả. Trong nhà Phật không có thần, Phật Đà ở trong Phật giáo là học vị đầu tiên, tối cao nhất; Bồ Tát là học vị thứ hai, A La Hán là học vị thứ ba. Giống như đại học hiện nay vậy, có tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân; đó là danh xưng học vị. Cho nên trong kinh Hoa Nghiêm, Phật dạy chúng ta: “**Hết thảy chúng sanh vốn dĩ là Phật**”. Học Phật mà tốt nghiệp được rồi thì liền thành Phật, Bồ Tát là học trò của lớp tiến sĩ, vẫn chưa lấy được bằng; lấy được bằng rồi thì gọi là Phật Đà. Mỗi người đều có thể thành A La Hán, đều có thể thành Bồ Tát, thành Phật, chỉ cần bạn chăm chỉ nghiêm túc học.

Nếu tôi học Phật, muốn thành A La Hán, thành Bồ Tát, thành Phật, vậy có bắt buộc phải học kinh giáo không? Không nhất định. Thích Ca Mâu Ni Phật đâu có học qua kinh giáo, Ngài là nhờ tu định mà khai ngộ. Lục tổ đại sư cũng không có học qua kinh giáo, cũng là từ tu định, nghe kinh Kim Cang mà khai ngộ. Pháp sư Hải Hiền cũng đâu có học kinh giáo, Ngài cũng không biết chữ, chưa từng đọc kinh bao giờ. Ngài chỉ nhờ một câu A Di Đà Phật. “Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”, nhờ phương pháp này mà Ngài đạt được. Cách làm này chính là Giới luật, bạn chân thật trì cái giới này. “Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”, trong tâm chỉ có mỗi việc này. Ngoại trừ nó ra, thảy đều chẳng còn gì khác; không có vọng tưởng, không có tạp niệm; chỉ có một câu A Di Đà Phật, niệm đến “sự nhất tâm bất loạn” liền chứng A La Hán; niệm đến “lý nhất tâm bất loạn” liền thành Phật. Vì vậy, ngài Hải Hiền niệm A Di Đà Phật đạt đến nhất tâm bất loạn, chính là nhờ “một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”, đây chính là lý niệm dạy học của đức Phật.

Còn phương pháp thì sao? Chính là “đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu”, tự hiểu chính là khai ngộ, tự mình hiểu lấy. Bạn chỉ cần dùng cách này, cách làm này cũng là Giới luật. Ngài chỉ có một câu A Di Đà Phật mà khai ngộ rồi; cách tôi chỉ mọi người là đọc một bộ kinh, niệm bộ kinh Đại thừa Vô Lượng Thọ này. Tức là, bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, niệm bao nhiêu biến vậy? Một ngày, cứ tính theo giờ, không tính số lần, cứ niệm mười tiếng đồng hồ. Lúc mới niệm, vẫn chưa quen, đại khái niệm một biến mất khoảng hai tiếng. Khi niệm quen rồi, hoàn toàn có thể đọc thuộc lòng. Niệm một biến mất khoảng nửa tiếng, mười tiếng niệm được hai mươi biến, thời gian còn lại thì niệm “A Di Đà Phật”. Bạn chỉ cần làm như vậy năm năm đến mười năm, bạn sẽ có chỗ ngộ, có thể khai ngộ.

Vì vậy, Hải Hiền lão Hòa thượng, Ngài khai ngộ vào lúc nào? Ngài không có nói, nhưng tôi xem từ chiếc đĩa của Ngài, tôi đoán, có lẽ vào khoảng trước sau Ngài 40 tuổi, là Ngài đã “đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh”; trước sau 30 tuổi thì được sự nhất tâm bất loạn, tức là chứng đắc cảnh giới của A La Hán; lúc 40 tuổi thì Ngài thành Phật hoặc Pháp thân Bồ Tát. Ngài 20 tuổi bắt đầu niệm Phật, 20 tuổi xuất gia, sư phụ chỉ dạy Ngài một câu Phật hiệu này, bảo Ngài cứ thế mà niệm tiếp tục. Ngài thật thà đi niệm, không hề nghĩ tưởng đến pháp môn khác, cũng không hề chịu bất kỳ ảnh hưởng nào. Niệm câu Phật hiệu này suốt 92 năm, tự tại vãng sanh, không cần người trợ niệm. Vào cái ngày vãng sanh hôm đó, còn làm việc hết một ngày, làm từ sáng đến xế chiều. Ở trong vườn rau: Nhổ cỏ, tưới nước, cuốc đất, làm cả ngày trời, đến tối thì ra đi. Biểu pháp cuối cùng của Ngài chính là biểu “chỉ có Tăng khen Tăng”, mang ý nghĩa rất sâu rất rộng, chúng ta phải thể hội cho được. Biểu pháp quan trọng nhất, nói với chúng ta. Giáo dục Phật Đà là thật, không hề giả. Đó là gì vậy? Là “một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”, Ngài làm được rồi. “Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu”, Ngài cũng làm được rồi. Ngài không đọc sách, Ngài chỉ niệm câu Phật hiệu này. Một câu Phật hiệu từ sáng đến tối, không niệm ra miệng nhưng niệm trong tâm, trước giờ chưa hề để mất bao giờ. Lúc đi ngủ không niệm, tỉnh dậy rồi thì Phật hiệu liền đề khởi lên ngay, không phân ngày đêm. Ngài không có vọng tưởng, không có tạp niệm.

Cuộc sống của Ngài là niệm Phật, công việc của Ngài cũng là niệm Phật. Xử việc, đối người, tiếp vật, không có thứ nào không phải niệm Phật. Chứng tỏ rằng, cái pháp này là thật. Ngài vì chúng ta tác chứng: **Tây Phương Thế Giới Cực Lạc có thật, A Di Đà Phật có thật**. Trong này Ngài có nói một câu, bạn phải biết cách nghe, có người hỏi Ngài: “*Sư thấy A Di Đà Phật, vậy A Di Đà Phật nói gì với sư vậy?*” Ngài bảo: “*Tôi đã mấy lần thỉnh cầu A Di Đà Phật mang tôi đến Thế Giới Cực Lạc, nhưng A Di Đà Phật không chịu đưa tôi đi. Ngài bảo tôi tu rất khá, tu khá tốt; hãy ở lại thế gian này làm ra tấm gương tốt, kêu tôi biểu pháp để mọi người nhìn thấy*”, đã mấy lần rồi chứ không phải một lần.

Chúng ta trong Tịnh độ Thánh hiền lục, có thấy đại sư Huệ Viễn, Ngài là Sơ tổ của Tịnh độ tông. Lão nhân gia Ngài lúc còn sống bốn lần nhìn thấy A Di Đà Phật với Thế Giới Cực Lạc, lần cuối cùng là lần vãng sanh. Ba lần trước đó, Ngài không hề nói với bất kỳ ai; sau cùng lúc vãng sanh, Ngài nói với mọi người: “*A Di Đà Phật của Thế Giới Cực Lạc đến rồi, tôi sắp vãng sanh rồi; cảnh này tôi đã từng thấy qua ba lần*”, lúc đó Ngài mới nói ra. Người khác hỏi Ngài: “*Thế Giới Cực Lạc trông ra làm sao?*” Ngài nói: “*Giống y như những gì được nói trong kinh Vô Lượng Thọ vậy*”, chứng tỏ Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu Thế Giới Cực Lạc cho chúng ta không hề sai.

Ngài Hải Hiền niệm Phật 92 năm. Tôi ước tính, lão nhân gia Ngài thấy A Di Đà Phật, thấy Thế Giới Cực Lạc tuyệt đối không bao giờ ít hơn mười lần. Ngài làm ra cái minh chứng này cho chúng ta, chúng ta phải tin, tuyệt đối không được hoài nghi. Chúng ta mong cầu điều gì? Chính là Thế Giới Cực Lạc, cái cõi này là giả. Điểm này quan trọng hơn bất cứ thứ gì, làm sao để đi được? Một câu Phật hiệu là được. Kinh điển cũng cần phải học, vì sao? Vì chúng ta nhận thức về Thế Giới Cực Lạc vẫn chưa đủ, còn hoài nghi; kinh điển có thể giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín. Thêm vào đó, chúng ta lại được thấy sự biểu diễn của lão Hòa thượng, chúng ta liền chết lòng trọn ý đối với pháp môn này. Biểu pháp sau cùng của Ngài nói lên điều gì? Ý là bổn hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư là chân kinh, không có chút sai lầm nào; bản chủ giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng là thật, không hề sai, có thể tin được.

Chúng ta suốt mười mấy năm qua y theo cái bổn này, y theo bản Chú giải này tu hành, tuyệt không lầm đường; bảo chúng ta cứ yên tâm, cứ quyết lòng trọn ý mà học tiếp. Chính là biểu cái pháp này. Trên thực tế, ý nghĩa biểu pháp của Ngài thâm sâu khôn lường, đó chính là “Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng”. Ngài nói với chúng ta một điều: làm sao có thể khiến Phật Pháp hưng vượng? Tán thán lẫn nhau liền hưng vượng; phỉ báng lẫn nhau liền đưa đến diệt vong.

“***Gia hòa vạn sự hưng***”, không được phép phỉ báng lẫn nhau; phỉ báng nhau đồng nghĩa đang diệt Phật Pháp; ca ngợi nhau sẽ khiến Phật Pháp hưng khởi. Dù cho người khác có lỗi, lỗi cũng không được đi bêu rếu khắp nơi, đó coi như trở thành phỉ báng rồi. Muốn khuyên người sửa sai, hành thiện thì khuyên vào lúc nào? Là lúc không có người thứ ba bên cạnh, lúc này thì được. Vì sao? Vì người ta cần có thể diện, bạn phải để ý đến chuyện này. Khi nói lỗi người khác, không được phép có sự hiện diện của người thứ ba. Thầy dạy trò cũng là như vậy. Học trò có lỗi, trước mặt các bạn học đều không được nói; nhất định phải gọi học trò đến phòng, khóa cửa lại, chỉ có mình người học trò đó, lúc đó mới dạy dỗ họ được. Lão sư đối với học trò còn như vậy, huống hồ là đối với người ngoài. Vì thế xã hội hài hòa, xã hội liền bình yên. Quốc gia, lãnh đạo với nhân dân mà khen ngợi lẫn nhau, đất nước này liền hưng vượng. Như thế mới có thể xuất hiện thời kỳ thái bình thịnh thế. Người khác hủy báng ta, đó là chuyện của họ, ta tuyệt đối không hủy báng họ, ta chỉ có tán thán họ thôi. Vì họ không hiểu được cái lý này, còn ta thì hiểu; họ không hiểu, họ làm ra cái chuyện như thế, lỗi lầm đó có thể tha được; ta minh bạch, sáng tỏ. Nếu tâm ta không phục, họ hủy báng ta, ta cũng hủy báng họ, thế thì ta với họ chẳng phải cũng cùng một giuộc rồi sao! Phải biết rằng, cái lỗi hủy báng Tam Bảo là địa ngục Vô Gián, cái đó gọi là “phá hòa hợp tăng”. Chúng ta tin tưởng nhân-quả, chúng ta quyết định không dám làm cái chuyện đó. Họ có ưu điểm gì thì chúng ta ca ngợi; còn khuyết điểm của họ, chúng ta không để trong tâm, càng không thể thốt ra miệng được. Đây là việc làm chính xác.

Tuổi tác của tôi lớn như vậy rồi nên buông xả vạn duyên, kinh gì cũng không giảng. Tất cả văn bản tôi cũng không xem, chỉ có một điều tâm nguyện là vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Pháp sư Hải Hiền vì tôi tác chứng, tôi rất biết ơn Ngài, tôi hướng Ngài học tập. Tôi cũng khuyên học nhân Tịnh tông đều nên học theo Ngài, học như thế nào? Mỗi ngày coi cái đĩa này ba lần, một ngày niệm một vạn câu Phật hiệu. Niệm một vạn câu Phật hiệu, xem đĩa ba lần, một năm không gián đoạn. Vì sao chỉ nói có một năm, mà không nói là năm nào cũng thế? Vì nếu trong vòng một năm bạn làm không gián đoạn, thì sau này năm nào bạn cũng không gián đoạn. Chuyện đó là việc của riêng bạn, tôi chỉ dạy bạn khúc đầu. Vì sao? Vì bạn mà xem thật sự, bạn có muốn ngừng cũng không được. Như cư sĩ Lưu Tố Vân, lần trước cô có làm một bài báo cáo cho tôi, cô ấy đã xem được hơn 160 lần rồi. Một ngày xem ít nhất là ba lần, có thời gian thì coi năm lần, hoặc mười lần, xem mãi không chán. Vì sao? Vì pháp hỷ sung mãn, cô nếm được pháp vị rồi, nếm được hương vị của nó rồi. Đây chính là thọ dụng, mục tiêu cuối cùng của thọ dụng này chính là Thế Giới Cực Lạc. Làm đệ tử bậc nhất của A Di Đà Phật, thù thắng không gì bằng.

Cho nên, những người này thần thông đã đạt, Ngài thật là bậc Đại thánh, Ngài không phải Tiểu thánh, là “quyền tích, dùng du hý thần thông đến cõi này”, đến thế giới của chúng ta phò tá cho Thích Ca Mâu Ni Phật. Lần này ngài Hải Hiền đến đây cũng là giúp cho Thế Tôn, giúp cho A Di Đà Phật. Hay nói cách khác, giúp tất cả đồng học tu Tịnh độ chúng ta. Ngài đã làm ra một minh chứng, chân thật đến mức ngàn chân vạn thật.

Chúng ta xem tiếp đoạn kế tiếp, đây là tổng kết của Niệm lão. Đoạn này là lời tổng kết: “**Xét chung, năm vị thánh nói trên**”, phần trên nói đến năm vị Thượng thủ. Biểu pháp của bậc Thượng thủ “liễu bổn tế” là Tôn giả Kiền Trân Như (Kiều Trần Như là tên gọi), là tiếng Phạn, là theo âm dịch; ý của nó chính là biết rõ về bổn tế. Vậy bổn tế là gì? Tức là tự tánh mà Lục tổ Lục tổ đại sư đã nói. Liễu bổn tế chính là minh tâm kiến tánh, chính là mang cái ý này. “**Biết rõ bổn tế lâu xa, nên được nêu tên đầu tiên**”, do đó đưa Ngài xếp lên đầu tiên.

Trong tất cả kinh, khi các vị mở kinh ra, hơn một nửa đều là Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên; rất ít khi thấy nói đến Tôn giả Kiều Trần Như. Kinh này lại đưa Ngài xếp vào vị trí đầu tiên, điều đó có ý nghĩa gì? Chúng ta đã thấy rất rõ ràng, đức Như Lai thuyết kinh này cũng là bộ kinh đầu tiên trong hết thảy kinh. Y theo kinh này tu hành, chúng ta sẽ là đệ tử bậc nhất của Như Lai. Vì sao? Vì đời này bạn sẽ thành tựu. Bạn tu pháp môn khác, không nhất định có thể thành tựu ngay trong đời, pháp môn này nhất định một đời có thể thành tựu. Cho nên, bạn là đệ tử bậc nhất của Như Lai.

Hải Hiền lão Hòa thượng đã biểu pháp cho chúng ta, Ngài là đệ tử số một của A Di Đà Phật, của Thế Giới Cực Lạc. Chúng ta học tập theo Ngài, cũng là học trở thành đệ tử số một; chuyện này không thể không biết. “Thân tử” chính là Xá Lợi Phất, Xá Lợi Phất là “***trí huệ bậc nhất, biểu thị Phật trí của đức Di Đà***”. Phật trí của A Di Đà Phật “***trí chẳng nghĩ bàn, trí chẳng thể nói, trí Đại thừa rộng lớn; trí không gì bằng, không chi sánh nổi, tối thượng thắng trí sâu rộng không bờ bến***”. Năm loại trí huệ này, sau này trong kinh đều có phần kinh văn rất dài giới thiệu về phần này. Nói tóm lại, câu này nói lên “trí huệ cứu cánh viên mãn, không gì không biết, không gì không thể”. Đây là sự thật, không hề giả; đây không phải chỉ là lời ca thán đức Phật, không phải vậy. Vì sao? Vì năm loại trí này, mỗi người đều có, chỉ do phiền não hiện giờ của bạn đã che lấp mất rồi không thể hiện ra được. Nếu bạn có thể buông bỏ phiền não, trí huệ liền hiện tiền. Tất cả những gì được nói trong kinh Phật toàn là sự thật; chỉ cần bạn gạt bỏ được những chướng ngại đó, nó liền xuất hiện ngay. Về điểm này, nó không giống với mọi tôn giáo. Ở thế gian, tất cả tôn giáo chỉ có thần mới có loại trí huệ và khả năng đó, con người không có. Đức Phật thì không nói như vậy. Tất cả trí Lục tổ lực của Phật, mỗi người đều có; mà hết thảy chúng sanh, ai ai cũng có. Chỉ cần bạn chịu buông xả, buông xả kiến tư phiền não, bạn liền chứng quả A La Hán; buông bỏ trần sa phiền não, bạn liền chứng Bồ Tát; buông bỏ vô minh phiền não, bạn liền thành Phật. Phật nói đến ba loại chướng ngại này đã che mất tự tánh của bạn, ngăn trở bản năng của bạn, lấp mất tướng hảo của bạn.

Quan trọng ở chỗ buông xả, những thứ giả tạm đừng để nó trong tâm thì đúng rồi. Để trong tâm là quá đỗi sai lầm, trong tâm chỉ có thể để A Di Đà Phật. Nếu thêm vào kinh điển, thì chỉ có thể thêm một bộ kinh Vô Lượng Thọ vào thôi, những thứ khác đừng cho thêm vào. Thế thì Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, chúng ta nhất định có phần, nhất định được sanh. Mục Kiền Liên đại biểu thần thông đệ nhất “***hiển thị thệ nguyện du hý thần thông***”. Vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, bạn là đệ tử bậc nhất của A Di Đà Phật, bạn còn là trí huệ đệ nhất, thần thông đệ nhất. Mọi thứ đều là số một, không có số hai. Thế Giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng, mỗi người đến nơi đó đi thi đều đứng đầu, không bao giờ bị đứng thứ hai. Không như cõi này của chúng ta có thứ hai, thứ ba, thứ tư; Thế Giới Cực Lạc không có, toàn là số một. Vì sao? Vì mọi người đều không sanh phiền não. Nếu như có xếp hạng nhất, hạng hai, hạng ba, thế thì sẽ sanh phiền não ngay. Bạn coi, người đó cao hơn tôi, tôi còn kém người ta một bậc. Thế Giới Cực Lạc, vì sao nơi đó gọi là Cực Lạc? Vì niềm vui là giống nhau nên gọi là Cực Lạc, không giống nhau thì không thể gọi là Cực Lạc. Mọi thứ ở Thế Giới Cực Lạc đều bình đẳng, vì sao? Vì toàn bộ đều kiến tánh rồi, kiến tánh thì liền bình đẳng. Trí huệ, thần thông, đạo lực, tướng hảo đều là do tự tánh biến hiện. Thấy được tánh coi như viên mãn rồi, thế thì làm sao không phải số một cho được? Không có số hai; trong thế gian pháp có số hai, còn trong Phật Pháp Đại thừa thì không có số hai.

“**Đại Ẩm Quang**” chính là chỉ cho Tôn giả Ca Diếp, “**hiển thị quang minh thù thắng của Phật Di Đà không gì chẳng chiếu tỏ, tôn quý nhất trong các quang minh, là vua của các đức Phật**”, hai câu này là lời trong kinh. Chúng ta đến Thế Giới Cực Lạc thành Phật sẽ giống hệt với A Di Đà Phật, bình đẳng với A Di Đà Phật; câu nào câu nấy đều là lời thật.

“**Khánh hỷ**” là chỉ Tôn giả A Nan, Ngài đại biểu cho “**nghe tên hoan hỷ đều được độ thoát**”, *văn danh* nghĩa là nghe thấy. Danh hiệu Nam mô A Di Đà Phật, bạn mà nghe được danh hiệu này sanh tâm hoan hỷ. Tương lai, bạn nhất định có thể vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, đến Thế Giới Cực Lạc thành tựu Phật quả cứu cánh viên mãn.

Phần sau nói với chúng ta: “**Hơn nữa, Ca Diếp là Sơ tổ của Tông môn, A Nan là Nhị tổ**”. Vậy thì câu Phật hiệu này chính là Thiền, không cần thiết phải đi tham Thiền nữa. “**A Nhã Kiều Trần Như biểu thị bổn tế của đương nhân**”, đại biểu cho tự tánh của chúng ta. “**Xá Lợi Phất biểu thị trí huệ vốn sẵn có của chúng sanh**”, bạn xem, chúng ta vốn dĩ đã trọn đủ mọi thứ rồi. “**Mục Kiền Liên chính là thần thông chúng sanh sẵn có**”, tất cả đều là thứ vốn sẵn có, không phải đến từ bên ngoài. “**Ẩm Quang là linh quang độc diệu, thoát khỏi căn trần**”, đây là cảnh giới cao nhất của Thiền tông. “**Khánh hỷ**” chính là Tôn giả A Nan, “**biểu thị cho sự vui sướng**”, *khánh* tức là điều tốt lành. Chúng ta gặp được Phật Pháp, gặp được Đại thừa, đặc biệt còn gặp được Tịnh độ tông, niềm vui đó lớn lao không gì bằng. “***Khoái***” là khoái lạc, “***bình sinh***”, sự vui sướng không cùng, vui mừng tột bậc. “**Tâm tâm tiếp nối; vì vậy, một bộ đại kinh đúng là phó pháp truyền tâm**”, pháp yếu truyền tâm của Thiền tông. Bộ kinh Vô Lượng Thọ này chính là pháp yếu truyền tâm. “**Một câu danh hiệu phơi bày trực tiếp Như Lai diện mục; lãnh hội được điều này mới đáng xưng là hổ mọc thêm sừng**”. Từ chỗ này, chúng ta có thể lãnh hội và sáng tỏ được vấn đề. Đây chính là lời được nói bởi vĩnh minh đại sư.

“**Có Thiền có Tịnh, giống như hổ mọc thêm sừng**”, hổ mọc thêm sừng là ví dụ. Có Thiền chưa chắc có Tịnh, có Tịnh chắc chắn có Thiền, thật không thể nghĩ bàn. Chúng ta từ biểu pháp của Hải Hiền lão Hòa thượng mà lãnh hội được. Ngài chỉ có một câu Phật hiệu, vậy mà vẫn đạt đến cảnh giới cao nhất của Thiền tông. Lục tổ đại sư khai ngộ, Ngài cũng khai ngộ. Ngài ở cùng một cảnh giới với Lục tổ, mà cũng cùng cảnh giới với Thích Ca Mâu Ni Phật, năm đó đại triệt đại ngộ dưới cội cây Bồ đề. Thật vậy, không hề giả.

Chúng ta học bộ kinh này, điều quan trọng nhất là phải hiểu cho rõ ràng, sáng tỏ. Như thế chúng ta mới chết lòng trọn ý, quyết đến Thế Giới Cực Lạc làm Phật. “Thế giới này là của anh, không phải của tôi, tôi sắp ra đi rồi”, các vị yêu thích thế giới này, thế thì nó là của quý vị. Quý vị nếu như không thích cái cõi này nữa, các vị có thể cùng tôi song hành đến Thế Giới Cực Lạc, cánh cửa của Thế Giới Cực Lạc luôn sẵn sàng rộng mở. Kẻ ngũ nghịch thập ác, nếu chân thật sám hối cầu vãng sanh thảy đều được sanh; thật là từ bi quá đỗi!

Chúng sanh gây nên tội nghiệp nơi địa ngục, trong Vãng sanh truyện có rất nhiều trường hợp như thế. Một trường hợp ngay trước mắt, mà chúng tôi thấy chính là anh rể của cư sĩ Lưu Tố Vân. Tuy cũng học Phật được vài năm, nhưng rất hay nóng tính, ông rất oán hận. Cô con dâu của mình, cô con dâu đó chính là oan gia trái chủ của ông; ông hận cô thấu xương, “*có chết thành ma, tôi cũng không tha cho cô đâu*”. Ông phát ra cái tâm như vậy, cái tâm ấy là gì? Chính là đi vào địa ngục. Tâm tham biến thành ngạ quỷ, sân hận đọa vào địa ngục, ngu si thì thành súc sanh. “Tham, sân, si” gọi là ba độc, nhất định không được có. Có ý niệm “tham, sân, si” đồng nghĩa sẽ rớt vào ba đường ác. Không được có tâm tham, không được sân hận. Dù có phải chịu khổ nạn lớn thế nào đi chăng nữa, cũng không được oán trời trách người, phải có thể nhẫn chịu. Mọi thứ đều dùng niệm Phật để hóa giải, trong tâm chỉ có Phật hiệu. Không có oán hận, không có tham luyến; không ngu si, người này nhất định vãng sanh Tịnh độ. Mang theo “tham, sân, si” thì khó lòng nắm chắc.

Bạn xem, cả đời Hải Hiền lão Hòa thượng chưa hề oán hận bất kỳ người nào, chưa hề thấy người nào đáng ghét hay yêu thích người nào, không có chuyện đó. Người người cũng đều là người tốt, chuyện nào cũng là chuyện tốt. Đánh tôi cũng là chuyện tốt mà mắng tôi cũng là chuyện tốt, để tôi chịu khổ chịu nạn cũng là chuyện tốt. Đây mới có thể là đệ tử bậc nhất của đức Di Đà, vì sao? Vì Ngài biểu diễn cho người đời xem. Chỉ có đệ tử số một củA Di Đà mới có thể làm được, người đời làm không được, còn Ngài có thể làm được. Cho nên, Ngài với Phật có mối liên thông, Ngài thường cùng Phật gặp mặt. Phật đến để cổ động cho Ngài, an ủi Ngài, còn kêu Ngài tiếp tục biểu pháp cho mọi người thấy.

Niệm lão dạy chúng ta: “***Chỉ cần hăm hở mà niệm***”, *mạch trực* tức là xuyên suốt, chỉ cần bạn niệm một cách xuyên suốt. Sư phụ của Hải Hiền lão Hòa thượng dạy Ngài câu “A Di Đà Phật” này, cứ niệm một mạch. *Mạch trực* có nghĩa là xuyên suốt không ngừng, vĩnh viễn không thay đổi. Bạn xem, đó cũng là “***vô thượng thâm Thiền***”.

Thành tựu của Ngài chính là “đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh” của bên Thiền tông. Ngài dùng phương pháp gì để tu thành thiền định được viên mãn đến như vậy? Chính là một câu Phật hiệu, một câu Phật hiệu niệm mãi không thôi. Tự khắc “nghĩa kia tự thấy”, tự thấy chính là khai ngộ, không ai có thể chỉ bạn “đại triệt đại ngộ”.

“**Chẳng nề định trì, tán niệm, quyết định chẳng phí uổng công lao**”, *uổng phí* là lời của người xưa, nghĩa là uổng phí công sức; chẳng uổng phí công lao, tức là bạn dụng công chắc chắn đúng nơi đúng chỗ. Không hề sai lầm, không sợ bị uổng công phí sức, công đức của bạn sẽ thành tựu một cách rốt ráo; chính là cái ý này. Mấy câu này chúng ta phải ghi nhớ cho thật kỹ, đoạn sau cùng là “**Kinh này trước nêu Thanh Văn, sau kể Bồ Tát**”, về đại chúng ở trong hội, trước là nêu Thanh Văn. Đoạn thứ hai của phần sau, đoạn thứ hai nói về chúng Bồ Tát. Đúng như trong cuốn Phật địa luận, đoạn thứ hai này nói rằng: “**Trước nêu Thanh Văn, sau kể Bồ Tát; chúng Thanh Văn gần gũi Thế Tôn vì được Phật đích thân giáo hóa. Hơn nữa, các Thanh Văn thường theo đức Phật nên hình tướng giống với đức Phật. Vì vậy, phần nhiều các kinh thường nêu Thanh Văn, rồi mới nói đến Bồ Tát**”. Thanh Văn là gì? Nghĩa là vẫn còn là học trò, chưa chứng được Pháp thân; phải thường tùy bên cạnh đức Phật, chưa thể rời khỏi. Bồ Tát là học trò đã đại triệt đại ngộ, các ngài có thể ở bên cạnh đức Phật, hoặc cũng có thể ra bên ngoài giáo hóa chúng sanh. Vì thế, Bồ Tát đại biểu cho giáo hóa chúng sanh. Có Bồ Tát xuất gia, có Bồ Tát tại gia, Bồ Tát tại gia đặc biệt nhiều.

Bổn kinh ở chỗ này có liệt kê ra 16 vị Bồ Tát tại gia, còn Bồ Tát xuất gia chỉ nêu có ba vị. Chúng ta cần hiểu cái ý ở chỗ này. Thanh Văn không rời Phật, các ngài ở ngay bên cạnh Phật. Vì thế, vừa nhắc đến Phật, liền sẽ liên tưởng đến những người các ngài; các ngài không hề rời Phật. Khi Phật giảng kinh thuyết pháp, các ngài đều ở sát bên, đều nghe được. Thông thường trên kinh thường ghi là 1255 vị, là chúng thường tùy. Các ngài thị hiện thành tướng tỳ kheo, Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện cũng là tướng tỳ kheo. Các ngài giống với tướng của Phật Thích Ca, cũng cạo đầu, ba y một bát, ngày ăn một bữa ngọ, tối ngủ dưới gốc cây. Đệ tử Thanh Văn của Phật, thông thường người đời khi nhìn thấy đệ tử Phật cũng đồng như thấy Phật vậy, đều sanh tâm cung kính, tâm chân thành, tâm thanh tịnh. Cho nên, mang hình tướng tỳ kheo có cái ích lợi này. Nhưng người hiện nay không biết, Phật giáo không người khởi xướng khiến cho người bình thường nảy sinh hiểu lầm.

Nghiêm trọng đối với Phật giáo, bản thân tôi cũng là như vậy. Nếu không thì làm sao có chuyện đến năm 26 tuổi mới nghe được pháp; nếu như không phải gặp được tiên sinh Phương Đông Mỹ, đời này của tôi sẽ không có duyên với tôn giáo, không có duyên với Phật rồi. Vì sao? Vì có hiểu lầm rất lớn. Tiên sinh Phương Đông Mỹ đem Phật giáo giới thiệu cho tôi, lão nhân gia đã nói thế nào vậy? Thầy nói: “*Anh còn trẻ, anh không biết Thích Ca Mâu Ni*”. Thầy không nói là Phật, thầy chỉ nói là: “*Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên toàn thế giới*”. Tôi theo thầy học triết học, triết học đương nhiên phải tìm nhà triết học rồi, Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới.

“***Kinh Phật là triết học đỉnh cao của thế giới; học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người***”, đời này của tôi thật sự hưởng được rồi, thứ mà thầy truyền thụ chính là sự hưởng thụ cao nhất. Vậy làm sao để được sự hưởng thụ cao nhất này? Chính là “anh tôn trọng tôi, tôi không vui mừng. Anh hủy báng tôi, sỉ nhục tôi. Tôi không mang lòng oán hận”, đó chính là sự hưởng thụ cao nhất. Vĩnh viễn ở trong thanh tịnh bình Đẳng giác, thế thì đúng rồi. Không có “tham, sân, si, mạn, nghi”, năm chữ này. Có năm chữ này coi như bạn đang tạo nghiệp, bạn làm sao có thể có được sự hưởng thụ cao nhất này chứ! Hưởng thụ cao nhất là đời sống của Phật, Bồ Tát, chí ít cũng là từ A La Hán trở lên, đầu tiên là không còn “ngã” nữa. Muốn bước vào cửa Phật, việc lớn đầu tiên là phải phá “ngã chấp”. Người nào chứng được vậy? Tu Đà Hoàn chứng được. Đây là sơ quả Tiểu thừa, hay Bồ Tát ở địa vị Sơ tín của Đại thừa.

Trên kinh Kim Cang có nói: “**Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng**” là Tu Đà Hoàn. Cái này cần phải biết, đây mới được xem là nhập môn, chân thật là đệ tử Phật. Một nửa phần sau của kinh Kim Cang là nói về “**vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến**”, cái thấy đó là gì? Chính là suy nghĩ, là ý niệm. Phần trước là vô ngã tướng, phá trừ bốn tướng. Sau là bốn kiến, phá bốn cái tướng này được xem như đã vào cửa, chân thật bước vào cửa Phật rồi. Phá trừ bốn kiến là Pháp thân Bồ Tát, tức là bậc minh tâm kiến tánh. Một nửa bộ trước và một nửa bộ sau của kinh Kim Cang không giống nhau, nửa bộ trước là Bồ Tát Sơ tín vị của Đại thừa, còn nửa bộ sau là Bồ Tát Sơ trụ bên Viên giáo Đại thừa. Với Bồ Tát Sơ Địa của biệt giáo, đây làm sao mà giống nhau được? Hưởng thụ cao nhất của đời người chính là buông bỏ “tham, sân, si”. Ngay cả những thứ dính dáng đến “tham, sân, si, mạn, nghi” - Ngũ độc đều phải bỏ hết, bạn mới được tự tại, thì việc vãng sanh của bạn mới thật nắm chắc trong tay.

Sống ở thế gian này, mọi việc tùy duyên, thế thì an lạc biết chừng nào! Thuận cảnh tùy thuận, mà nghịch cảnh cũng tùy thuận; thiện duyên tùy thuận, mà ác duyên cũng tùy thuận; thuận nghịch, thiện ác thảy đều như nhau cả. Vì sao như nhau vậy? Vì “**phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng**”, thảy đều như con số không; “không” với “không” coi như giống nhau rồi. Nếu như bạn hiểu được cái lý này, kinh Kim Cang đúng tuyệt! Lục tổ Lục tổ đại sư nhờ bộ kinh này mà khai ngộ. Vì thế, kinh này về sau trở thành bộ sách nhất định phải đọc của Thiền tông. Còn trước đó, Thiền tông truyền tâm là dùng kinh lăng già. Lục tổ sau này dùng kinh Kim Cang; kinh lăng già được giảng ở núi lăng già, tức là vùng Srylanka hiện nay, vết tích giảng kinh vẫn còn lưu lại.

Lần trước tôi có đến tham quan di tích này, nhìn từ xa thì thấy một tòa núi, thấy được nơi đó. Nhưng chưa đi lần nào, Thích Ca Mâu Ni Phật ở nơi đó giảng kinh lăng già. Hai tông tánh tướng, còn giáo nghĩa tương đối chỉ nói lướt qua, đặc biệt giảng đến “**tự tâm hiện lượng, bất đoạn chi vô**”, nói thật là hay. Toàn thể vũ trụ rốt cuộc là gì? Các ngài đã nhìn rõ cả rồi. Hai câu này chính là thông thường kinh Đại thừa hay nói, là thật tướng các pháp. Tướng thật sự của hết thảy pháp là gì? Là tự tâm hiện lượng, đây chính là chủ sáng tạo. Nó tạo ra cái gì vậy? Chính là điều mà Lục tổ đại sư có nói “**nào ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp**”. Tự tâm hiện lượng chính là “**tự tánh năng sanh vạn pháp**”. Vạn pháp là tự tánh sở sanh, năng sanh là tự tánh của chính mình, tức là chân tâm của ta vậy.

Hiện nay, toàn bộ những hiện tượng này là gì? Là bất đoạn chi vô. Bất đoạn nghĩa là cứ một niệm tiếp nối một niệm, nó không bao giờ ngừng lại. Nhưng mỗi một ý niệm đều là giả, đều chẳng thể nắm bắt được, cho nên gọi là “vô”. *Vô* không phải ý nói là không có gì, *vô* ý muốn nói là chẳng thể nắm bắt được. *Tướng* thì có, nhưng tướng bất khả đắc, đây là chân tướng sự thật. Vì sao lại bất khả đắc? Ở chỗ tôi có một cuộn phim, đây là cuộn phim điện ảnh, cái này chắc mọi người đều biết. Khi đặt nó vào trong máy chiếu cho phát với tần số một giây chạy 24 tấm; trong một giây 24 bức hình này sẽ được lặp chồng lên nhau. Chúng ta nhìn thấy trong hình ảnh ấy có những động tác, thấy trong đó có người, có sông núi, đất đai, có một số kiến trúc, bạn đều thấy được hết. Nếu như là một giây, trong 24 tấm đó chúng ta chỉ để lại một tấm, còn 23 tấm khác đều bị bôi đen, chúng ta chỉ cho phát một tấm sau đó chiếu lên, quý vị thấy rồi đó. Vậy tôi hỏi bạn, bạn thấy được cái gì? Nhất định là thấy “một tia sáng lóe lên một cái rồi biến mất”. Giống như tia điện vậy, cái gì cũng không thấy được, chỉ thấy mỗi tia sáng, lóe lên một cái, đúng không nào? Đây là 1/24 giây, bạn chỉ nhìn thấy một vệt sáng. Trong ánh sáng đó, chẳng nhìn thấy cái gì hết. Trên thực tế trong ánh sáng đó, cái gì cũng có, giống như màn trình chiếu vừa rồi vậy. Mọi thứ đều chiếu hết trên màn hình nhưng thời gian rút xuống chỉ còn là 1/24 giây mà thôi, thế là bạn chẳng còn nhìn thấy nữa rồi, chỉ thấy được một tia sáng; còn nội dung thì không biết có gì trong đó. Thế giới ngày nay, trong một giây rốt cuộc đang sanh diệt bao nhiêu lần vậy? Sanh diệt của điện ảnh, một giây là 24 lần. Xin nói thêm với bạn, đó là truyền hình vào thuở trước, còn truyền hình cách đây mười mấy năm, một giây phát 50 tấm, tức là 50 lần, nhanh hơn so với điện ảnh. Cho nên, xem truyền hình càng thấy sắc nét hơn. Hiện nay là truyền hình kỹ thuật số, bây giờ người ta dùng số hóa, tương đương trong một giây cho phát 100 tấm, tức 100 lần. Bởi thế bạn không cách gì thấy được, đó là chân tướng sự thật.

Trong kinh Đại thừa, Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, trong một cái búng tay có bao nhiêu lần vậy? Là 32 ức trăm ngàn niệm. Một trăm ngàn là mười vạn, mười vạn nhân với 320 triệu, tức là 320 ngàn tỷ. Trong một cái búng tay, một giây có thể búng được bao nhiêu lần? Người sức khỏe tốt, thể lực cường tráng, họ có thể búng được 7 lần, tức là 320 nhân với 7, là 2100 ngàn tỷ. Một giây có 2100 ngàn tỷ lần sanh diệt. Chính ở ngay trước mắt chúng ta, bạn làm sao có thể biết được? Niệm niệm đều bất khả đắc. Bạn cho rằng, thế giới này bạn có thể chiếm hữu được nó sao? Không thể được, thân thể cũng bất khả đắc. Sự tồn tại cái thân này của chúng ta, nó tồn tại ở trong hoàn cảnh nào vậy? Là tồn tại trong 1/2100 ngàn tỷ của giây, dưới tần suất này mà sanh ra huyễn tướng. Đây chính là chân tướng sự thật của toàn thể vũ trụ.

Nếu như bạn chân thật hiểu rõ rồi, thật sự hiểu minh bạch rồi, bạn sẽ buông bỏ hoàn toàn. Vì vốn dĩ là sao? Thảy đều là không cả, đó coi như bạn mới chân thật lãnh hội được câu: “**Phàm những gì có hình tướng, đều là hư vọng**”, “**tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh**”, liễu bất khả đắc trong kinh Kim Cang. Đây là khoa học, hiện tượng này hiện giờ đã được các nhà lượng tử lực học phát hiện rồi, chúng tôi cũng rất bội phục. Đối với khoa học kỹ thuật hiện nay, nó có khả năng nắm bắt được một phần của một ngàn ngàn tỷ của giây; khoa học kỹ thuật hiện thời có thể chạm đến. Một phần của một ngàn ngàn tỷ của giây, đó là gì? Là vi trung tử, thứ này chính là dạng vật chất nhỏ nhất, nhà khoa học đã phát hiện ra dạng vật chất nhỏ nhất. Vì thế, nhà lượng tử lực học đưa ra một kết luận, họ bảo: “*Thế gian này căn bản không hề tồn tại vật chất*”. Tất cả mọi hiện tượng vật chất đều là giả, là ở dưới tần suất cao. Phật Pháp nói là 1/2100 ngàn tỷ của giây. Dưới tần suất này mà sanh ra huyễn tướng, cái huyễn tướng này từ đâu mà có? Từ ý niệm mà có. Vậy ý niệm có từ đâu? Đây là vấn đề của khoa học; hiện tượng vật chất giờ đã được làm rõ ràng, sáng tỏ rồi, bí mật của vũ trụ bí mật này cũng được vạch trần rồi. Bí mật thứ hai hiện giờ là ý niệm, rất nhiều nhà khoa học trẻ tuổi đều đang nghiên cứu về ý niệm, với niệm lực.

Năng lượng của niệm lực là không thể nghĩ bàn, đây là sự thật, niệm cái gì thì thành cái đó. Cái này, Hải Hiền lão Hòa thượng ngay chỗ này cũng nói. Năm Ngài 12 tuổi, Ngài có trồng bí đao, ai dè bị em họ ăn trộm mất. Ngài liền nguyền rủa người ta: “*Ai mà lấy trộm bí của tôi? Cầu cho người đó bị bệnh, cầu người đó bị đau đớn*”. Quả nhiên em họ của Ngài sanh bệnh thật, bị lở loét; đau bệnh, quả nhiên đúng như vậy. Dì của Ngài bèn tìm đến Ngài: “*Con đừng trù rủa em nó nữa. Con còn trù nó nữa, em con nó khổ sở lắm rồi*”. Ngài cũng hết hồn hết vía, lập tức chuyển đối ý niệm: “*Hãy để đệ đệ nhanh chóng khỏe lại, hãy để đệ đệ nhanh chóng khỏe lại*”. Ngài niệm hết hai ngày, cuối cùng em họ Ngài khỏe lại thật; lúc đó Ngài mới biết. Từ đó về sau, Ngài không còn dám trù rủa người nữa, cũng không dám niệm bất kỳ ai, nó thật sự trở thành sự thật. Năm Ngài 18 tuổi, Ngài bị lở loét, trên người Ngài có một vết lở, cái mụt đó đang lở loét và mưng mủ. Mẹ Ngài tìm thầy tìm thuốc cho Ngài, nhưng chẳng làm sao chữa lành cho Ngài được. Lúc đó, bản thân Ngài biết rằng đây là do nhân-quả báo ứng. Ngài bảo: “*Đây là bệnh nghiệp chướng, là bệnh oan nghiệt*”, thuốc thang gì cũng không khỏi được. Nghe nói Bồ Tát quan thế âm cứu khổ cứu nạn, đại từ đại bi, Ngài bèn một lòng niệm Quan Âm Bồ Tát. Niệm được hơn một tháng, mụt kia tự nhiên khỏi. Nhờ đó, Ngài đối với những lời Phật nói trong Phật Pháp tin sâu không nghi. Bồ Tát quả thật từ bi, còn chúng ta niệm vì sao không linh, còn Ngài thì linh? Vì Ngài chuyên tâm, một lòng chuyên niệm liền linh hiển; còn chúng ta là tạp tâm, loạn tâm; lắm vọng tưởng, lắm tạp niệm, cho nên niệm không linh, không thể khởi tác dụng. Nếu như là một lòng chuyên niệm, thế thì niệm niệm đều linh nghiệm.

Tôi học Phật là do tiên sinh Phương Đông Mỹ nói với tôi: “*Phật Pháp là triết học đỉnh cao trên thế giới*”; nhà lượng từ lực học hiện nay cũng nói: “*Phật Pháp là triết học cao nhất trên toàn thế giới*”. Vì thế, khi tôi giảng kinh, tôi tổng kết cái mà Phật Pháp nói đến là gì? Nó nói về năm khoa mục, đây là do Phật thuyết. Lão nhân gia ngài dạy học 49 năm, từ lúc bắt đầu là đã bắt đầu dạy học mãi cho đến khi viên tịch, dạy trọn vẹn suốt 49 năm. 30 tuổi khai ngộ, Thích Ca Mâu Ni Phật 79 tuổi thì viên tịch; Trung Quốc chúng ta tính tuổi ta là thành 80, dạy học 49 năm. Ngài là một thầy giáo, người hiện nay xem thân phận Phật Thích Ca là một nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Bản thân Ngài là có thân phận gì? Là một người làm công tác nghĩa vụ của một nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Bởi vì Ngài dạy học không thu học phí, không có bất kỳ hạn chế nào, không phân quốc tịch, không phân dân tộc, không phân tín ngưỡng tôn giáo; chỉ cần bạn đến học với Ngài, Ngài đều nhiệt tình mà dạy cho bạn. Chúng ta phải tìm ra diện mạo chân thật của đức Phật, Ngài là giáo dục, là giáo dục Phật Đà.

Khi tôi vừa xuất gia, xuất gia ở Đài Loan, tôi có kiến nghị với hội Phật giáo Trung Quốc về việc đính chính lại tên gọi. Vì danh bất chính ắt ngôn bất thuận nên thêm vào hai chữ, gọi là “**giáo dục Phật Đà**”, sẽ khiến người khác không nảy sinh hiểu lầm. Đề xuất này của tôi, nghe nói hội Phật giáo cũng có thảo luận về vấn đề này, sau cùng vẫn không thêm vào hai chữ đó. Phật giáo dễ khiến mọi người hiểu lầm là tôn giáo, còn giáo dục Phật Đà thì không. Ở Đài Loan, tôi có xây dựng một cơ cấu nằm ở Đài Bắc là “Phật Đà giáo dục cơ kim hội”. Tôi dùng chữ “Phật Đà giáo dục” để nộp hồ sơ vào bộ giáo dục, thật sự phải đổi tên lại. Tôi sống ở Hồng Kông, ở Hồng Kông cũng thành lập một hiệp hội giáo dục Phật Đà, gọi là “Hiệp hội Giáo dục Phật Đà Hồng Kông”. Tôi nhất định phải thêm hai chữ này vào, gọi là “giáo dục Phật Đà”. Vì sao chúng tôi còn mặc bộ đồ này? Vì chiếc áo này là lễ phục của Phật giáo, là lễ phục của giáo dục Phật Đà. Chúng tôi vì để kỷ niệm Thích Ca Mâu Ni Phật, mang trên người chiếc y này, liền nghĩ đến giống như đức Phật còn tại thế vậy. Chúng ta phải tuân thủ lời giáo huấn của Ngài, Ngài dạy cái gì? Dạy luân lý, dạy đạo đức, dạy nhân-quả. Ba thứ này là giáo dục phổ thế của đức Phật, giúp cho xã hội, có thể an định hài hòa, hóa giải xung đột; vĩnh viễn không có chiến tranh, mãi hướng lên cao. Đồng nghĩa khoa học và triết học, đều đạt đến đỉnh cao, đó là cảnh giới cao nhất. Tiên sinh Phương Đông Mỹ nói là: Triết học cao nhất, khoa học cao nhất, luân lý cao nhất, đạo đức cao nhất và nhân-quả cao nhất. Chúng tôi từ chỗ này mà nhận thức Phật giáo.

Xã hội hiện giờ quá loạn rồi, thế kỷ 20 đã được tiến sĩ Thang Ân Tỉ nhìn ra từ những năm thập niên 70. “***Ưu tư trùng trùng***”, vị này hết sức thiện lương lại vô cùng từ bi. Ông nói với chúng ta: “*Giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21*”, tức là hiện nay, “*chỉ có học thuyết khổng mạnh của Trung Quốc cùng với Phật Pháp Đại thừa*”, đây là do ông nói. Học thuyết khổng mạnh ở Trung Quốc, Phật Pháp Đại thừa cũng ở Trung Quốc. Nó có thể cứu thế giới không? Có thể cứu quốc gia không? Có thể. Những nỗ lực mà chúng ta bỏ ra những năm qua không hề uổng phí, đặc biệt là thực nghiệm của tiểu trấn thang trì. Tuy chưa đủ viên mãn nhưng sức ảnh hưởng của nó trong nước và ngoài nước hiện thời, mọi người đã bắt đầu xem trọng truyền thống văn hóa Trung Quốc rồi, cũng tức là xem trọng đối với Nho-Thích-Đạo. “Đệ tử quy” của nhà Nho, “Cảm ứng thiên” của Đạo gia và “Thập thiện nghiệp đạo” của nhà Phật, tôi dùng ba cái này làm nền tảng. Bắt đầu hạ thủ từ đâu? Là từ ba thứ này mà hạ thủ, ba cái gốc Nho-Thích-Đạo, đây là giáo trình để cắm gốc, nhất định phải bắt đầu từ đây. Mọi người làm ra được thành tích rồi, trong nước vào những năm qua có rất nhiều diễn đàn, đều đang bàn về truyền thống văn hóa.

Ở nước ngoài như Indonexia, tháng sau họ sẽ xúc tiến giáo trình “Đệ tử quy” đối với học sinh tiểu và trung học trên khắp cả nước. Nguyên văn của “Đệ tử quy” sẽ là bộ “giảng giải Đệ tử quy” của thầy Thái Lễ Húc. Phần giảng nghĩa này gồm 40 giờ, thảy đều cho phiên dịch thành tiếng Indonexia. Hiệu trưởng trường đại học hồi giáo ở Indonexia nói với tôi: Họ muốn xây dựng một thư viện tứ khố, trường cũng muốn mở một hệ chuyên ngành hán học. Đây là việc tôi không hề nghĩ đến. Indonexia trên thế giới là quốc gia hồi giáo lớn nhất, dân số của họ khoảng 240 triệu dân. Họ mà dẫn đầu trong chuyện này, sẽ gây được ảnh hưởng rất lớn trên thế giới. Quốc gia Srylanka, tôi cũng qua lại với họ rất tốt. Trước kia khi tổng thống Wahid còn sống, tôi trước sau, ít nhất đã gặp nhau khoảng 20 lần. Sau thời tổng thống Wahid, tổng thống Megawati, với tổng thống Susilo tôi đều đã gặp mặt qua. Tôi cũng không ngờ đến, đại học hồi giáo quả nhiên mở hệ hán học, giáo trình của hệ hán học chính là Nho-Thích-Đạo. Trong vòng nửa năm, bạn bè ở bên đó đã đến thăm tôi năm lần. Cho nên, tháng sau tôi sẽ đến thăm họ. Tôi sẽ ở Indonexia mười ngày và ở Singapore ba ngày, rồi đến malaysia, ở khoảng một tuần. Tôi có gặp thủ tướng malaysia - ông Najib, nói với tôi hết sức đường đột, ông nói: “*Ngày mai tôi có chuyến viếng thăm Trung Quốc*”, Tập chủ tịch đối với ông rất tốt. Tôi nghe rồi thấy rất mừng, tôi nói: “*Mọi người ráng mà hợp tác cho tốt, chí ít phải hóa giải được xung đột ở Châu Á. Châu Á hài hòa có thể đẩy mạnh việc hài hòa trên toàn thế giới. Người Trung Quốc trước kia nói là mặt trận thống nhất, chúng ta đừng để xảy ra chiến tranh, chiến tranh đáng sợ lắm; chúng ta phải thống hợp, cùng nhau hợp tác; chúng ta phải thống nhất, phải hợp tác thì mới mong toàn thế giới thống nhất được*”.

Ai có thể thống nhất vậy? Thang Ân Tỉ có nói: “*Người Trung Quốc có thể hợp nhất*”. Người Trung Quốc, hiện nay Tập chủ tịch có thể làm được. Ở vào thời của ông, có thể mang lại sự hợp nhất cho toàn thế giới. Hy vọng lãnh tụ toàn thế giới đều có thể học tập. Những điển tịch được Cổ thánh Tiên hiền để lại, những bộ sách đó được lưu giữ hoàn chỉnh nhất chính là ở Trung Quốc. Cho nên, tôi khuyên mọi người phải học chữ hán, học văn ngôn văn. “Tứ khố Toàn thư” là báu vật mà tổ tiên loài người truyền lại. Trong này có trí huệ, lý niệm, phương pháp, kết quả, kinh nghiệm; từ việc tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ của những cá nhân cụ thể; tất cả đều ở trong bộ sách này. Đường Thái Tông đã rút tỉa tinh hoa của tinh hoa từ trong đó mà soạn thành một bộ “Quần thư Trị yếu”. Bộ sách này hiện thời, tôi nghe nói Tập chủ tịch đã đưa bộ này thành giáo trình bắt buộc khi gia nhập đảng. Tốt, có thể cứu Trung Quốc mà còn cứu được cả thế giới; mong rằng Tập chủ tịch có thể thống hợp toàn thế giới. Những nhà lãnh đạo đất nước yêu hòa bình, hãy đồng tâm hiệp lực hóa giải mọi xung đột cho thế gian này, mang lại cho xã hội này một nền an định hài hòa dài lâu; khiến cho người dân toàn thế giới đều có thể có được một cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn. Đây là lý tưởng của đảng cộng sản, tôi tin Tập chủ tịch có thể thực hiện được điều này trong nhiệm kỳ của ông. Đây là một việc tốt, đây cũng là nỗi kỳ vọng của tôi đối với thủ tướng Najib. Tôi bảo: “*Trong chuyến viếng thăm này, ông cho tôi gửi lời thăm hỏi. Hy vọng lãnh đạo của mỗi quốc gia đều sẽ giác ngộ*”. Chúng ta làm công tác này ở liêp hợp quốc. Hiện nay một số bạn bè trong tổ chức liêp hợp quốc, đối với việc hóa giải xung đột và sự an định hài hòa của xã hội đã có chút niềm tin. Trước kia thì không hề, chúng tôi làm rất vất v,ả bây giờ coi như có chút niềm tin rồi. Đặc biệt là chuyến viếng thăm Châu Âu của Tập chủ tịch, trong buổi diễn giảng ở Unessco, mọi người sau khi nghe xong thấy hoan hỷ vô cùng đến nói với tôi: “Cái duyên này thật là quá khó được, quả thật nên nắm chắc lấy!”.

Hôm nay thời gian tới rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật.**